TRƯỜNG THPT NGUYỄN VĂN CỪ

 TỔ VĂN

Họ và tên: .............................................................

Lớp: .............................................................

**PHIẾU ÔN TẬP BÀI “LƯU BIỆT KHI XUẤT DƯƠNG”**

**– PHAN BỘI CHÂU -**

**PHẦN I. TRẮC NGHIỆM**

*1. Hãy chọn các từ, cụm từ dưới đây điền vào chỗ trống để có những hiểu biết cơ bản về tác giả Phan Bội Châu:*

 Phan Bội Châu (1867 - 1940) quê ở làng Đan Nhiệm, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Ông là một trong những ..(1)... Việt Nam đầu tiên nuôi ý tưởng đi tìm ...(2).... Trên con đường ấy, Phan Bội Châu đã coi văn chương như ...(3)... phục vụ cho hoạt động cách mạng. Ông là một trong những .... (4)...của thơ văn cách mạng nước ta trong hai mươi năm đầu thế kỉ XX.

a. Cây bút xuất sắc

b. Một con đường cứu nước mới

c. Nhà Nho

d. Một thứ vũ khí đắc lực

*2. Bài thơ “Xuất dương lưu biệt” được Phan Bội Châu sáng tác trong hoàn cảnh nào?*

a. Trước khi ông xuất dương sang Nhật Bản

b. Khi ông tiễn bạn xuất dương sang Nhật Bản

c. Khi ông đang ở Nhật Bản

d. Khi ông đang ở Trung Quốc

*3. Nối cột A với cột B để thấy rõ bố cục và nội dung chính của bài thơ “Lưu biệt khi xuất dương”:*

A

(1) Hai câu đề

(2) Hai câu thực

(3) Hai câu luận

(4) Hai câu kết

 B

a. Ý thức về “cái tôi” công dân đầy tinh thần trách nhiệm trước cuộc đời

b. Tư thế và khát vọng buổi lên đường của nhân vật trữ tình

c. Quan niệm về chí làm trai

d. Nhận thức sâu sắc về thực trạng đất nước

*4. Từ “kì” (lạ) trong câu thơ đề của bài thơ được hiểu như thế nào?*

a. Biết sống cho phi thường, hiển hách, không chấp nhận cuộc sống tầm thường, phó mặc cho số phận

b. Sống lập dị, khác người

c. Dám mưu đồ những việc lớn lao, xoay chuyển trời đất

d. Không chịu yên phận trong hạnh phúc riêng tư

*5. “cái tôi” công dân của tác giả được bộc lộ như thế nào trong hai câu thực của bài thơ?*

a. Ý thức về sự tồn tại của con người với tư cách cá nhân, khẳng định vai trò quan trọng của bản thân đối với cuộc đời

b. Quan niệm con người phải sống tự do, tự tại giữa cuộc đời

c. Quan niệm con người sống trong trời đất phải lưu danh thiên cổ

d. Quan niệm con người phải làm nên sự nghiệp lẫy lừng khiến người sau ngưỡng mộ

*6. Hai câu luận của bài thơ thể hiện nhận thức của tác giả về vấn đề nào của đất nước?*

a. Chủ quyền đất nước

b. Nền giáo dục Nho giáo

c. Cả a và b

*7. Dụng ý của tác giả được gửi gắm trong hai câu luận của bài thơ là:*

a. Cảnh tỉnh mọi người về hoàn cảnh sống nhục nhã của mình

b. Khích lệ lòng yêu nước và tinh thần trách nhiệm của cá nhân đối với đất nước

c. Nêu lên thực trạng đen tối của đất nước

d. Để khích lệ, động viên chính mình

*8. Hiểu thế nào về câu thơ “Hiền thánh còn đâu học cũng hoài”*?

a. Trong cảnh nước mất nhà tan, con người càng học càng ngu dốt đi

b. Chẳng có thánh hiền nào trong sách để học theo

c. Nền học vấn Nho giáo đã lỗi thời, mọi người hãy nhìn thẳng vào thực tế, làm những việc có ích cho đất nước

d. Phủ nhận toàn bộ nền học vấn Nho giáo

*9. Hình ảnh “Muôn trùng sóng bạc tiễn ra khơi” thể hiện điều gì?*

a. Tất cả con sóng cùng bay lên

b. Sóng và người cùng ra đi cứu nước

c. Muôn trùng sóng bạc tiễn người ra đi cứu nước

*10. Yếu tố nào làm nên sức lôi cuốn của bài thơ?*

a. Hình tượng chủ thể trữ tình mang vẻ đẹp kì vĩ, sánh ngang tầm vũ trụ

b. Giọng điệu tâm huyết, sục sôi khí thế

c. Tấm lòng yêu nước cháy bóng

d. Ngôn từ rắn rỏi, hào khí, lãng mạn

e. Ý kiến khác

**PHẦN II. TỰ LUẬN**

1. Viết đoạn văn khoảng 20 – 25 dòng làm sáng tỏ tư tưởng tiến bộ của Phan Bội Châu được thể hiện trong hai câu thơ sau:

*Non sông đã chết, sống thêm nhục*

*Hiền thánh còn đâu, học cũng hoài*

2. Làm sáng tỏ vẻ đẹp hình tượng nhân vật trữ tình trong bài thơ “*Lưu biệt khi xuất dương*” (Phan Bội Châu)

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VĂN CỪ

 TỔ VĂN

Họ và tên: .............................................................

Lớp: .............................................................

**PHIẾU ÔN TẬP BÀI “VỘI VÀNG” – XUÂN DIỆU**

**PHẦN I. TRẮC NGHIỆM**

*1. Hãy chọn các từ, cụm từ dưới đây điền vào chỗ trống để có những hiểu biết cơ bản về tác giả Xuân Diệu:*

Xuân Diệu (1916 - 1985), quê ở làng Trảo Nha, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh. Xuân Diệu lớn lên ở Quy Nhơn. Ông là … (1) … có đóng góp to lớn trên nhiều lĩnh vực đối với nền văn học Việt Nam hiện đại. Ông đã đem đến cho thơ ca đương thời …(2)… thể hiện một quan niệm sống mới mẻ với những …(3)…. Ông là nhà thơ …(4)…với một giọng điệu sôi nổi, đắm say, yêu đời thắm thiết.

a. Của tình yêu, mùa xuân và tuổi trẻ

b. Một cây bút có sức sáng tạo mãnh liệt, dồi dào, bền bỉ

c. Một sức sống mới, một nguồn cảm xúc mới

d. Cách tân nghệ thuật đầy sáng tạo

*2.Nối cột A với cột B để thấy rõ bố cục và nội dung chính của bài thơ “Vội vàng”:*

A

a. 13 câu thơ đầu

b. 16 câu giữa

c. Đoạn cuối

 B

1. Nỗi băn khoăn về sự ngắn ngủi của kiếp người trước sự trôi chảy chóng vánh của thời gian

2. Lời giục giã cuống quýt, vội vàng để tận hưởng vẻ đẹp của mùa xuân, tuổi trẻ

3. Tình yêu tha thiết với cuộc đời trần thế của nhà thơ

*3. Ước muốn “tắt nắng”, “buộc gió” của nhà thơ thể hiện điều gì?*

a. Khát vọng muốn dừng lại dòng chảy của thời gian để lưu giữ hương thơm, màu sắc cho đời

b. Sức mạnh của con người có thể đoạt quyền của tạo hóa

c. Khát vọng ngông cuồng, phi lí

d. Tình yêu đời tha thiết

*4. Khi nhìn cuộc đời bằng cặp mắt tin yêu, Xuân Diệu đã phát hiện ra điều gì?*

a. Cõi đời trần thế tràn đầy những sắc màu đẹp đẽ

b. Cõi đời trần thế tràn đầy mật ngọt của ong bướm, của hoa

c. Cõi đời trần thế ngập tràn âm thanh và ánh sáng

d. Cõi trần thế là một chốn thiên đường

*5. Câu thơ “Tháng giêng ngon như một cặp môi gần” thể hiện quan niệm thẩm mĩ nào sau đây của tác giả?*

a. Coi thiên nhiên là chuẩn mực của mọi vẻ đẹp trần thế

b. Coi con người giữa tuổi trẻ và tình yêu là chuẩn mực của cái đẹp

c. Coi chuẩn mực của cái đẹp nằm trong quá khứ

*6. Hai câu thơ:*

 *Xuân đương tới nghĩa là xuân đương qua*

 *Xuân còn non nghĩa là xuân sẽ già*

*gợi tả hình ảnh nào?*

a. Mùa xuân đang tới

b. Mùa xuân đang qua

c. Cả dòng thời gian đang trôi chảy

d. Mùa xuân lụi tàn

*7. Đoạn thơ:*

*Lòng tôi rộng nhưng lượng trời cứ chật,*

*Không cho dài thời trẻ của nhân gian,*

*Nói làm chi rằng xuân vẫn tuần hoàn,*

*Nếu tuổi trẻ chẳng hai lần thắm lại!*

*Còn trời đất nhưng chẳng còn tôi mãi,*

*Nên bâng khuâng tôi tiếc cả đất trời*

*thể hiệnquan niệm nào của Xuân Diệu về thời gian?*

a. Con người có thể sống mãi với thời gian

b. Thời gian tuần hoàn

c. Thời gian chảy trôi vô tình

d. Tuổi trẻ ngắn ngủi, cuộc đời hữu hạn

*8. Khi Xuân Diệu đặt tất cả thế giới trên dòng chảy của thời gian, thiên nhiên trong bài thơ thay đổi như thế nào?*

a. Cả thế giới tươi vui, rộn ràng bỗng trở nên tĩnh lặng, tan tác, đượm buồn

b. Thiên nhiên tươi tắn, trẻ trung, tràn đầy sức sống

c. Thiên nhiên vẫn đắm say, tình tứ, ngọt ngào

*9. Trong đoạn thơ cuối, để chiến thắng dòng chảy vô tình của thời gian, Xuân Diệu đã tìm ra triết lí sống nào?*

a. Trốn chạy khỏi thực tại

b. Sống thời ơ, buông xuôi, phó mặc

c. Sống vội vàng, cuống quýt, chạy đua với thời gian để tận hưởng tột cùng vẻ đẹp của mùa xuân và cuộc sống

*10. Hình thức nghệ thuật nào đã truyền tải triết lí sống của nhà thơ được thể hiện trong đoạn cuối?*

a. Điệp cấu trúc *Ta muốn…*

b. Sử dụng các động từ mạnh theo mức độ tăng dần

c. Phép liệt kê

**PHẦN II. TỰ LUẬN**

1. Cảm nhận của anh/chị về vẻ đẹp của bức tranh mùa xuân và cuộc sống trong bài thơ *“Vội vàng”* (Xuân Diệu)

2. Trong *Nhà văn hiện đại,* nhà phê bình, nghiên cứu văn học Vũ Ngọc Phan đã viết: “*Với những nguồn cảm hứng mới: yêu đương và tuổi xuân, dù lúc vui hay lúc buồn, Xuân Diệu cũng ru thanh niên bằng giọng yêu đời thấm thía*”

 Anh/chị hãy bình luận ý kiến trên qua bài thơ “*Vội vàng*” (Xuân Diệu)

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VĂN CỪ

 TỔ VĂN

Họ và tên: .............................................................

Lớp: .............................................................

**PHIẾU ÔN TẬP BÀI “TRÀNG GIANG” – HUY CẬN**

**PHẦN I. TRẮC NGHIỆM**

*1. Lựa chọn phát biểu đúng về đặc điểm hồn thơ Huy Cận:*

a. Là nhà thơ mới nhất trong các nhà thơ Mới

b. Là nhà thơ có hồn thơ lãng mạn, bay bổng, phóng khoáng

c. Thơ hàm súc, giàu chất suy tưởng, triết lí

*2. “Tràng giang” ra đời vào thời gian nào?*

a. Mùa thu năm 1939

b. Mùa thu năm 1940

c. Mùa thu năm 1943

*3. Từ nào sau đây có ý nghĩa phù hợp với giọng điệu bao trùm bài thơ?*

a. Hùng tráng

b. Bi thương

c. Trầm buồn

d. Tiếc nuối

*4. Trong nỗi sầu của chủ thể trữ tình, bài thơ chứa đựng những tình cảm nào?*

a. Tình yêu thiên nhiên

b. Tình yêu cuộc sống

c. Tình yêu đôi lứa

d. Tình yêu đất nước

*5. Hình ảnh nào dưới đây trong bài thơ không thuộc về hệ thống thi liệu của thơ ca cổ?*

a. Con thuyền xuôi mái chèo

b. Cành củi khô lênh đênh, trôi dạt trên sông

c. Cánh bèo trôi dạt từng hàng

d. Cánh chim chiều

*6. Câu thơ “Đâu tiếng làng xa vãn chợ chiều” được hiểu như thế nào?*

a. Không có tiếng chợ chiều từ làng xa vọng lại

b. Có tiếng chợ chiều từ làng xa vọng lại

*7. Sự vắng vẻ, quạnh hiu của cảnh trời chiều trên sông nước được tác giả khắc sâu bằng cách nào?*

a. Miêu tả phiên chợ chiều đã vãn thưa thớt

b. Miêu tả những chuyến đò ít người qua lại

c. Phủ nhận tất cả những dấu hiệu kết nối

d. Khẳng định trên bến sông không có ai

*8. Từ nào sau đây không phải từ láy?*

a. Tràng giang

b. Đìu hiu

c. Chót vót

d. Mênh mông

*9. Hình thức nghệ thuật nào đã được nhà thơ sử dụng để mở rộng không gian trong câu thơ sau:*

*Nắng xuống, trời lên sâu chót vót*

*Sông dài, trời rộng bến cô liêu*

a. Tương phản

b. Liệt kê

c. Nhân hóa

*10. Câu thơ cuối bài liên quan đến ý thơ của nhà thơ nào thời Đường?*

a. Bạch Cư Dị

b. Lí Bạch

c. Thôi Hiệu

d. Đỗ Phủ

**PHẦN II. TỰ LUẬN**

1. Viết đoạn văn khoảng 10 – 15 dòng trình bày cảm nhận của anh/chị về câu thơ:

*Củi một cành khô lạc mấy dòng*

(Tràng giang – Huy Cận)

2. Anh/chị hãy làm sáng tỏ sự kết hợp giữa nét cổ điển và hiện đại trong bài thơ “*Tràng giang*” (Huy Cận)